BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG CHỨC THI MÔN NGOẠI NGỮ CA 02
KỲ THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2020
Địa điểm: Phòng máy số 05, Tầng 3, Nhà D

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị công tác	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ dự thi
			Nam	Nữ					
(1)	*(2)*		*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
1	Nông Thị Phương	Thảo		15/6/1985	**1307**	Chuyên viên	Ủy ban Dân tộc		Tiếng Anh
2	Nguyễn Thị Thu	Thảo		09/12/1980	**1308**	Phó Trưởng phòng	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh
3	Nguyễn Thế	Thành	08/3/1977		**1309**	Trưởng phòng	UBND thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh
4	Vương Quốc	Thiết	28/12/1973		**1310**	Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
5	Phạm Thị Minh	Thư		23/08/1974	**1312**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
6	Nguyễn Văn	Thuân	2/7/1977		**1313**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
7	Phạm Đức	Thuận	21/4/1983		**1314**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
8	Đặng Văn	Thưởng	01/6/1980		**1317**	Chánh Văn phòng Cục	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
9	Nguyễn Thị	Thúy		25/5/1971	**1318**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
10	Lê Thị Kim	Thúy		28/5/1979	**1319**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị công tác	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ dự thi
			Nam	Nữ					
11	Đoàn Thị	Thủy		17/7/1979	**1320**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
12	Mai Thị Thanh	Thủy		11/9/1980	**1322**	Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
13	Chu Thị Thu	Thủy		27/02/1981	**1323**	Chuyên viên	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
14	Trần Văn	Tỉnh	30/12/1982		**1324**	Trưởng phòng	UBND thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh
15	Nguyễn Thị Thu	Thủy		22/7/1976	**1325**	Phó Trưởng phòng	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh
16	Nguyễn Ngọc	Tiến	02/11/1973		**1326**	Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
17	Lê Văn	Tiến	15/02/1970		**1327**	Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
18	Nguyễn Quang	Tiến	09/3/1972		**1328**	Chuyên viên	Ủy ban Dân tộc		Tiếng Anh
19	Phạm Thị	Tình		30/9/1984	**1329**	Chuyên viên	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
20	Vũ Đức	Toàn	8/10/1980		**1330**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
21	Lý Đức	Toàn	04/10/1977		**1331**	Chuyên viên	Ủy ban Dân tộc		Tiếng Anh
22	Bùi Quang	Trọng	11/5/1970		**1338**	Giám đốc	Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào, Sở Y tế tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh
23	Vũ Quốc	Trọng	29/11/1984		**1339**	Phó trưởng phòng	Bộ Xây dựng		Tiếng Anh
24	Nguyễn Thành	Trung	03/11/1981		**1340**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị công tác	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ dự thi
			Nam	Nữ					
25	Trần Ngọc	Trung	2/10/1978		**1341**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
26	Phạm Ngọc	Trung	20/1/1976		**1342**	Phó Trưởng phòng	Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh
27	Hà Quốc	Trung	25/10/1977		**1343**	Phó Trưởng phòng	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, tỉnh Tuyên Quang		Tiếng Anh
28	Lê Hoàng	Trung	22/12/1978		**1344**	CVP Cục	Bộ Xây dựng		Tiếng Anh
29	Đặng Việt	Trường	24/03/1974		**1345**	Phó Trưởng phòng	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
30	Nguyễn Mạnh	Trường	04/04/1980		**1346**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
31	Ngô Văn	Trường	08/8/1978		**1347**	Chuyên viên	Bộ Công Thương		Tiếng Anh